

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 406/DRC-TK

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 07 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
 - Mã chứng khoán: DRC
 - Địa chỉ trụ sở chính: Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236 3771405
 - Fax: 0236 3771400
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP cao su Đà Nẵng công bố Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2019.

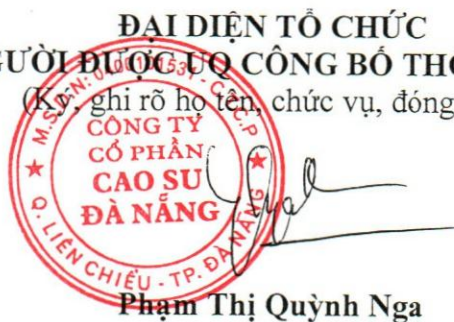
Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2019 tại đường dẫn : <http://drc.com.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY BAN CHỨNG KHOÁN CÔNG BỐ THÔNG TIN**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị 6T2019


Phạm Thị Quỳnh Nga

Số : 46 /BC-DRC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 7 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng/2019)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô G, đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236. 3771405. Fax: 0236. 3771400. Email: hanhchinh@drc.com.vn

Vốn điều lệ: 1.187.926.050.000 đồng.

Mã chứng khoán: **DRC**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

| Stt | Số Nghị quyết /Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 01 | 06/NQ-ĐHĐCĐ | 23/4/2019 | * Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019. 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán. 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018. 4. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019. 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị. 6. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 8. Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký công ty năm 2019. 9. Chuẩn y kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/2019):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TVHĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|--------------------|---------------------|------------|---|--------------------------|-------------------|---------------------|
| NHIỆM KỲ 2014-2019 | | | | | | |
| 01 | Nguyễn Tuấn Dũng | Chủ tịch | 24/4/2018 | 3/3 | 100% | |
| 02 | Nguyễn Thanh Bình | Thành viên | 23/4/2014 | 3/3 | 100% | |
| 03 | Nguyễn Mạnh Sơn | Thành viên | 23/4/2014 và thôi TV HĐQT từ 23/4/2019 | 3/3 | 100% | |
| 04 | Hà Phước Lộc | Thành viên | 23/4/2014 | 3/3 | 100% | |
| 05 | Nguyễn Huy Hiếu | Thành viên | 23/4/2014 | 3/3 | 100% | |
| 06 | Hoàng Mạnh Thắng | Thành viên | 23/4/2014 và thôi TV HĐQT từ 23/4/2019 | 3/3 | 100% | |
| 07 | Phạm Ngọc Phú | Thành viên | 23/4/2014 và thôi TV HĐQT từ 23/4/2019 | 3/3 | 100% | |
| NHIỆM KỲ 2019-2024 | | | | | | |
| 01 | Nguyễn Tuấn Dũng | Chủ tịch | 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |
| 02 | Nguyễn Thanh Bình | Thành viên | 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |
| 03 | Hà Phước Lộc | Thành viên | 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |
| 04 | Nguyễn Huy Hiếu | Thành viên | 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |
| 05 | Nguyễn Văn Hiệu | Thành viên | 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |
| 06 | Trần Đình Quyền | Thành viên | 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |
| 07 | Lê Hoàng Khánh Nhựt | Thành viên | 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức 05 phiên họp HĐQT và 06 lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc, Ban điều hành trong việc:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng năm 2019 vào ngày 23/4/2019 theo đúng trình tự quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

- Về công tác sản xuất kinh doanh:

+ Chỉ đạo Ban điều hành rà soát các chỉ tiêu kết quả SXKD quý 1/2019 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thông qua.

+ Yêu cầu Ban điều hành rà soát lại tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, đánh giá phân tích hiệu quả hoạt động trong 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ, bằng mọi giải pháp nỗ lực phấn đấu đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra, trước mắt là 6 tháng đầu năm và sau đó là cả năm 2019 nhằm hoàn thành cam kết với cổ đông.

- Về công tác đầu tư: Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019, giám sát và chỉ đạo việc triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ công ty và quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng để nâng công suất và đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Về công tác nhân sự: Rà soát, bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2016-2021; xem xét cho ý kiến đề Tổng giám đốc bổ nhiệm trưởng các phòng ban công ty.

- Chỉ đạo việc thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng thời hạn, công khai, minh bạch.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/quyết định khác của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, với nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh công ty như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự chuyển dịch cơ cấu tiêu thụ, biến động nguồn nhân lực ...nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực, linh hoạt của Ban điều hành cùng tập thể cán bộ nhân viên công ty đã đưa ra nhiều giải pháp hữu hiệu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch đề ra.

Kết quả đạt được như sau:

| Chỉ tiêu | Giá trị thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 | So với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2018 | So với kế hoạch năm 2019 |
|--------------------------|--|-------------------------------------|--------------------------|
| Giá trị sản xuất thực tế | 1.935 tỷ đồng | 107% | 50% |
| Doanh thu bán hàng | 2.003 tỷ đồng | 114% | 49% |
| Lợi nhuận trước thuế | 109 tỷ đồng | 115% | 69% |

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| TT | Số NQ/QĐ | Ngày | Nội dung |
|----|----------------|------------|---|
| 01 | 01/NQ-DRC-HĐQT | 18/01/2019 | - Thông qua Báo cáo tài chính quý 4/2018 (chưa kiểm toán) |
| 02 | 02/NQ-DRC-HĐQT | 26/02/2019 | - Thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2019 |

| | | | |
|----|----------------|-----------|--|
| 03 | 01/QĐ-DRC-HĐQT | 05/3/2019 | - Phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2018 |
| 04 | 03/NQ-DRC-HĐQT | 20/3/2019 | - Thông qua danh sách rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2016-2021 - Thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm Chánh văn phòng - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 05 | 04/NQ-DRC-HĐQT | 29/3/2019 | - Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2016-2021 điều chỉnh bổ sung năm 2019 |
| 06 | 05/NQ-DRC-HĐQT | 18/4/2019 | - Thông qua báo cáo tài chính quý 1/2019 (chưa kiểm toán) - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2019 và kế hoạch quý 2/2019 - Phê duyệt danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính |
| 07 | 06/NQ-ĐHĐCĐ | 23/4/2019 | - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 |
| 08 | 07/NQ-DRC-HĐQT | 15/5/2019 | - Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 phân còn lại |
| 09 | 08/NQ-DRC-HĐQT | 15/5/2019 | - Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 - Xếp lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách - Thống nhất bổ nhiệm Chánh văn phòng công ty. |

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/2019)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|----|--------------------------|------------|----------------------------------|-------------------------|-------------------|---------------------|
| 01 | Nguyễn Thị Minh Thu | Trưởng ban | Trưởng BKS từ ngày 26/4/2016 | 4/4 | 100% | |
| 02 | Nguyễn Thị Vân Hoa | Thành viên | TVBKS từ 23/4/2014 | 4/4 | 100% | |
| 03 | Chu Quang Tuấn | Thành viên | Thôi TV BKS từ 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |
| 04 | Trương Thị Hồng Hoa | Thành viên | TV BKS từ 23/4/2019 | 2/2 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua trong thời gian 6 tháng đầu năm 2019 cụ thể như:

+ Kiểm soát quá trình chuẩn bị, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty được tổ chức vào ngày 23/4/2019. Kiểm soát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

+ Kiểm soát việc tổ chức thực hiện công bố thông tin kịp thời đúng hạn: báo cáo tài chính năm 2018, báo cáo tài chính quý 1 và 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty; kiểm soát việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quý 1 và 6 tháng đầu năm 2019.

Trong quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy :

+ Nghị quyết Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội cổ đông năm 2019, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra.

+ Việc công bố thông tin của Công ty tuân thủ theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của pháp luật;

+ Quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 sát với thực tế và có điều chỉnh cho phù hợp với từng thời điểm;

+ Trong 6 tháng đầu năm 2019, việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty được triển khai phù hợp các hoạt động tại Công ty, đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Kiểm soát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc, qua đó Ban kiểm soát có những đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn 6 tháng đầu năm 2019 cụ thể như sau:

+ Thuận lợi:

- DRC có hệ thống phân phối đều khắp cả nước và có sự hợp tác, gắn bó tốt với Công ty.

- Sản phẩm DRC đã khẳng định được chất lượng và thương hiệu trên thị trường trong nước và nước ngoài.

- Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung mở ra cơ hội cho lớp ô tô DRC tiến vào thị trường Mỹ.

+ Khó khăn:

- Cạnh tranh gay gắt trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Biến động nguồn nhân lực trong sản xuất ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD công ty

Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ câu hỏi nào từ cổ đông liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong 6 tháng vừa qua.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành được ban hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nhằm giám sát cũng như đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2019.

Đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, trực tiếp làm việc với Ban điều hành Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp.

Rà soát các quy chế và quy định Công ty ban hành, đề xuất hiệu chỉnh những quy chế, quy định... chưa phù hợp, nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định để phục vụ công tác điều hành quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Thường xuyên xem xét và kiểm tra hệ thống sổ sách chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng tháng, quý 1 và 6 tháng đầu năm 2019.

4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: không

IV. Đào tạo về quản trị Công ty: không

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *(phụ lục 01)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

- Giao dịch mua hơi bão hòa của CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TÍN THÀNH với các hợp đồng được ký kết: 2102 ngày 21/2/2017, 2712/2018 ngày 27/12/2018, 3006/2018 ngày 30/06/2018 với tổng giá trị giao dịch là: 363.699.673.566 đồng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *không*



4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành: *không*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 02)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | |
| 1 | Phạm Thị Hồng Hội | Người có liên quan TV HĐQT | 2.759.093 | 2,32% | 2.789.093 | 2,35% | |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.



**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Tuấn Dũng

Phụ lục 01 Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2019

| STT | Họ tên chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|------------------------------------|---------------------|---------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|---|---|------------|
| I. Thành viên HĐQT | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Tuấn Dũng | | Chủ tịch HĐQT | | | | | 4/24/2018 | | Bổ nhiệm |
| 2 | Nguyễn Huy Hiếu | | TV HĐQT | | | | | 4/23/2014 | | Bổ nhiệm |
| 3 | Nguyễn Thanh Bình | | TV HĐQT | | | | | 4/23/2014 | | Bổ nhiệm |
| 4 | Nguyễn Mạnh Sơn | | TV HĐQT | | | | | | 4/23/2019 | Miễn nhiệm |
| 5 | Hà Phước Lộc | | TV HĐQT | | | | | 4/23/2014 | | Bổ nhiệm |
| 6 | Hoàng Mạnh Thắng | | TV HĐQT | | | | | | 4/23/2019 | Miễn nhiệm |
| 7 | Phạm Ngọc Phú | | TV HĐQT | | | | | | 4/23/2019 | Miễn nhiệm |
| 8 | Lê Hoàng Khánh Nhựt | | TV HĐQT | | | | | | 4/23/2019 | Bổ nhiệm |
| 9 | Nguyễn Văn Hiệu | | TV HĐQT | | | | | 4/23/2019 | | Bổ nhiệm |
| 10 | Trần Đình Quyền | | TV HĐQT | | | | | 4/23/2019 | | Bổ nhiệm |
| II. Ban Giám đốc | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thanh Bình | | Tổng giám đốc | | | | | | | |
| 2 | Hà Phước Lộc | | Phó Tổng giám đốc | | | | | | | |
| 3 | Lê Hoàng Khánh Nhựt | | Phó Tổng giám đốc | | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Mạnh Sơn | | Phó Tổng giám đốc | | | | | | | |
| III. Ban kiểm soát | | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Minh Thu | | Trưởng ban kiểm soát | | | | | 26/04/2016 | | Bổ nhiệm |
| 2 | Nguyễn Thị Vân Hoa | | TV BKS | | | | | 4/23/2014 | | Bổ nhiệm |
| 3 | Chu Quang Tuấn | | TV BKS | | | | | | 4/23/2019 | Miễn nhiệm |
| 4 | Trương Thị Hồng Hoa | | TV BKS | | | | | 4/23/2019 | | Bổ nhiệm |
| IV. Kế toán trưởng | | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Mỹ Lệ | | Kế toán trưởng | | | | | 12/2010 | | Bổ nhiệm |
| V. Người được ủy quyền CBTT | | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thị Quỳnh Nga | | UQ công bố thông tin | | | | | 03/2014 | | Bổ nhiệm |

Phụ lục 02 Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2019



| Tên tổ chức/cá nhân | | Tài khoản giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/DKKD | Ngày cấp CMND/DKKD | Nơi cấp CMND/DKKD | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|---------------------------|--------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------------------|----------------------|----------|
| I. Thành viên HĐQT | | | | | | | | | | |
| | 1. Nguyễn Tuấn Dũng | | Chủ tịch HĐQT | | | | | - | - | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | | |
| | 1.1 Nguyễn Văn Oanh | | | | | | | | | Bố |
| | 1.2 Nguyễn Thị Ngân | | | | | | | | | Mẹ |
| | 1.3 Đỗ Quỳnh Nga | | | | | | | | | Vợ |
| | 1.4 Nguyễn Đỗ Khôi Nguyên | | | | | | | | | Con |
| | 1.5 Nguyễn Đỗ Hạnh Quyền | | | | | | | | | Con |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | | |
| | 1.1 Tập đoàn Hòa chất Việt Nam | | Trưởng Ban đầu tư xây dựng | | | | | 59,999,358 | 50.51% | |
| | 2 Nguyễn Huy Hiếu | | TV HĐQT | | | | | - | - | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | | |
| | 2.1 Nguyễn Thị Thanh Xuân | | | | | | | | | Vợ |
| | 2.2 Nguyễn Quang Thành | | | | | | | | | Con trai |
| | 2.3 Nguyễn Thị Xuân Nguyên | | | | | | | | | Con gái |
| | 2.4 Nguyễn Văn Mẫn | | | | | | | | | Bố |
| | 2.5 Đỗ Thị Tước | | | | | | | | | Mẹ |
| | 2.6 Nguyễn Thị Tú Uyên | | | | | | | | | Chị gái |
| | 2.7 Nguyễn Huy Cận | | | | | | | | | Anh trai |
| | 2.8 Nguyễn Thị Hồng Vân | | | | | | | | | Chị gái |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | | |
| | 2.1 Tập đoàn Hòa chất Việt Nam | | Chuyên viên Ban tổ chức nhân sự | | | | | 59,999,358 | 50.51% | |
| | 3 Nguyễn Thanh Bình | | TV HĐQT | | | | | 331,388 | 0.28% | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | | |
| | 3.1 Dương Minh Hoa | | | | | | | 12,415 | 0.01% | Vợ |
| | 3.2 Nguyễn Quỳnh Nhi | | | | | | | | | Con gái |
| | 3.3 Nguyễn Thảo Vy | | | | | | | | | Con gái |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | | |
| | 4 Hà Phước Lộc | | TV HĐQT | | | | | 84,978 | 0.07% | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | | |
| | 4.1 Nguyễn Thị Kiều Hương | | | | | | | | | Vợ |
| | 4.2 Hà Thị Thanh Tâm | | | | | | | | | Con gái |
| | 4.3 Hà Thị Minh Hạnh | | | | | | | | | Con gái |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | | |
| | 5 Lê Hoàng Khánh Nhựt | | TV HĐQT | | | | | 9,666 | 0.01% | |
| | 5.1 Huỳnh Thị Diễm | | | | | | | | | Mẹ |
| | 5.2 Lê Thị Châu | | | | | | | | | Chị |
| | 5.3 Lê Hoàng Nhân | | | | | | | | | Anh |
| | 5.4 Lê Thị Ánh | | | | | | | | | Chị |
| | 5.5 Lê Thị Kim Loan | | | | | | | | | Chị |
| | 5.6 Lê Thị Kim Phụng | | | | | | | | | Chị |
| | 5.7 Lê Thị Kim Ẻn | | | | | | | | | Chị |
| | 5.8 Lê Thị Kim Hiền | | | | | | | | | Chị |
| | 5.9 Lê Hoàng Anh Đức | | | | | | | | | Anh |
| | 5.10 Lê Hoàng Ngọc Phương | | | | | | | | | Em |
| | 5.11 Lê Thị Phương Lan | | | | | | | | | Vợ |
| | 5.12 Lê Thanh Hoàng | | | | | | | | | Con |



| | | | | | | | | | | |
|-------------------------|---|--|-------------------|--|--|--|--|-----------|-------|----------|
| 5.13 | Lê Thanh Ngọc | | | | | | | | | Con |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | | |
| 6 | Nguyễn Văn Hiệu | | TV HĐQT | | | | | 9,591 | 0.01% | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | | |
| 6.1 | Phạm Thị Hồng Hội | | | | | | | 2,759,093 | 2.32% | Vợ |
| 6.2 | Nguyễn Mạnh Tuấn | | | | | | | 11,450 | 0.01% | Con trai |
| 6.3 | Nguyễn Đức Minh | | | | | | | | | Con trai |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | | |
| 7 | Trần Đình Quyền | | TV HĐQT | | | | | | | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | | |
| 7.1 | Trần Đình Ngô | | | | | | | | | Cha ruột |
| 7.2 | Tôn Nữ Thị Tâm | | | | | | | | | Mẹ ruột |
| 7.3 | Nguyễn Thị Bích Hoài | | | | | | | | | Vợ |
| 7.4 | Trần Ánh Dương | | | | | | | | | Con ruột |
| 7.5 | Trần Quyền Quý An | | | | | | | | | Con ruột |
| 7.6 | Trần Đình Minh | | | | | | | | | Em ruột |
| 7.7 | Trần Đình Bình | | | | | | | | | Em ruột |
| 7.8 | Trần Thị Thanh Nga | | | | | | | | | Em ruột |
| 7.9 | Trần Thị Lý | | | | | | | | | Em ruột |
| 7.10 | Trần Thị Thùy Phương | | | | | | | | | Em ruột |
| 7.11 | Trần Thị Diễm Chi | | | | | | | | | Em ruột |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | | |
| 7.1 | Công ty cổ phần Tập đoàn Tín Thành | | Chủ tịch kiêm TGD | | | | | | | |
| 7.2 | Công ty Reliable Energy Group Corp | | Chủ tịch | | | | | | | |
| 7.3 | Công ty Industrial Energy Corporation Company For General Trading | | Thành viên HĐQT | | | | | | | |
| II. Ban Giám đốc | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thanh Bình | | Tổng giám đốc | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| | Hà Phước Lộc | | Phó Tổng giám đốc | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | |
| | Lê Hoàng Khánh Nhựt | | Phó Tổng giám đốc | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | |
| | Nguyễn Mạnh Sơn | | Phó Tổng giám đốc | | | | | 33,192 | 0.03% | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | | |
| 4.1 | Phạm Thị Thu Hà | | Vợ | | | | | 6,717 | 0.01% | |
| 4.2 | Nguyễn Phạm Hà Linh | | Con gái | | | | | | | |
| 4.3 | Nguyễn Phạm Linh Giang | | Con gái | | | | | | | |



| | | | | | | | | | |
|------------------------------------|----------------------------|--------------------------|--|--|--|--|--------|-------|----------|
| b. Tổ chức | | | | | | | | | |
| III. Ban kiểm soát | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Minh Thu | Trưởng ban kiểm soát | | | | | 75 | 0.00% | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Minh Thiết | | | | | | | | Mẹ |
| 1.2 | Nguyễn Thủy Nga | | | | | | | | Em |
| 1.3 | Nguyễn Mạnh Hùng | | | | | | | | Chồng |
| 1.4 | Nguyễn Hoàng An | | | | | | | | Con |
| 1.5 | Nguyễn Hoàng Sơn | | | | | | | | Con |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Vân Hoa | TV BKS | | | | | 40,669 | 0.03% | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | |
| 2.1 | Vũ Tuấn Hoàng | | | | | | | | Chồng |
| 2.2 | Nguyễn Văn Hoàn | | | | | | | | Bố đẻ |
| 2.3 | Vũ Thị Hoàng Vóc | | | | | | | | me đẻ |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | |
| 2.1 | Tập đoàn Hòa chất Việt Nam | Phó ban Kiểm soát nội bộ | | | | | | | |
| 3 | Trương Thị Hồng Hoa | TV BKS | | | | | 130 | 0.00% | |
| a. Cá nhân | | | | | | | | | |
| 3.1 | Trương Công Phê | | | | | | | | Cha ruột |
| 3.2 | Nguyễn Thị Bê | | | | | | | | Mẹ ruột |
| 3.3 | Nguyễn Bảo Cường | | | | | | | | Chồng |
| 3.4 | Nguyễn Trương Bảo Khoa | | | | | | | | Con ruột |
| 3.5 | Nguyễn Trương Bảo Nhi | | | | | | | | Con ruột |
| b. Tổ chức | | | | | | | | | |
| IV. Kế toán trưởng | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Mỹ Lệ | Kế toán trưởng | | | | | 592 | 0.00% | |
| Cá nhân | | | | | | | | | |
| 1.1 | Vương Duy Tú | | | | | | | | Chồng |
| 1.2 | Vương Đức Thành | | | | | | | | Con |
| 1.3 | Vương Đức Minh | | | | | | | | Con |
| 1.4 | Trần Văn Sanh | | | | | | | | Bố đẻ |
| 1.5 | Nguyễn Thị Tài | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| Tổ chức | | | | | | | | | |
| V. Người được ủy quyền CBTT | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thị Quỳnh Nga | UQ công bố thông tin | | | | | 429 | 0.00% | |
| Cá nhân | | | | | | | | | |
| 1.1 | Phạm Đức Chiù | | | | | | | | Bố đẻ |
| 1.2 | Võ Thị Hải Lý | | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Phạm Thị Thùy Miên | | | | | | | | Em gái |
| 1.4 | Vũ Hồng Dương | | | | | | 2 | 0.00% | Chồng |
| 1.5 | Vũ Văn Nhật Huy | | | | | | | | Con |
| 1.6 | Vũ Văn Hải Đăng | | | | | | | | Con |
| Tổ chức | | | | | | | | | |

